

KẾT QUẢ NHỔ RĂNG KHÔN GÂY MÊ TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Pheangthalith Vongsavanh¹, Đặng Triệu Hùng¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang trên 60 bệnh nhân để đánh giá kết quả sau điều trị của nhổ răng khôn gây mê tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022. **Kết quả:** Trên 95% bệnh nhân có lo lắng ít và vừa trước phẫu thuật. Về triệu chứng sưng đau, đa số sưng đau ít (trên 90%), sau 1 ngày cũng như 3 ngày hậu phẫu. Đánh giá về các triệu chứng khác: tê bì hết hoàn toàn sau 3 ngày theo dõi, không có trường hợp nào sốt. 100% hình thành cục máu đông trong ngày đầu tiên. Tuy nhiên còn một số trường hợp ỉm máu nhẹ. **Kết luận:** Đa số bệnh nhân nhổ răng khôn gây mê tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có kết quả tốt, ít biến chứng.

Từ khóa: Nhổ răng khôn, răng số 8, gây mê, bệnh viện đại học Y Hà Nội

SUMMARY

RESULTS OF WISDOM TEETH EXTRACTION UNDER GENERAL ANESTHESIA AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

A cross-sectional study on 60 patients to evaluate the post-treatment results of wisdom tooth extraction under general anesthesia at Hanoi Medical University Hospital in 2022. **Result:** Over 95% of patients had mild to moderate anxiety before surgery. Regarding symptoms of swelling and pain, most of the patients had light pain (over 90%) after the first day and the third day. Evaluation of other symptoms: numbness completely disappeared after 3 days of follow-up, there was no case of fever. 100% of patients had clot formation within the first day. However, there are a few cases of mild bleeding. **Conclusion:** The majority of patients who suffered from wisdom tooth extraction under general anesthesia at Hanoi Medical University Hospital had good results and few complications.

Keywords: Wisdom tooth extraction, tooth #8, general anesthesia, Hanoi Medical University Hospital

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Răng khôn hay còn gọi là răng hàm lớn thứ 3 hay răng số 8, là chiếc răng mọc sau cùng trên cung hàm nên thường không đủ chỗ, gây ra tình trạng mọc ngầm, mọc lệch dẫn đến nhiều biến chứng như viêm quanh thân răng, áp xe quanh thân răng, sâu răng lân cận... Chỉ định nhổ răng khôn ngày càng phổ biến không chỉ nhằm mục đích giảm các biến chứng có thể xảy ra khi răng khôn mọc kẹt, mọc lệch, mà còn hạn chế những

cản trở khớp cắn gây ra rối loạn bệnh lý khớp thái dương hàm cũng như phục vụ cho mục đích tạo khoảng di xa trong nắn chỉnh răng. Người bệnh tìm có thể tìm đến các dịch vụ nhổ răng khôn gây tê trên ghế răng hoặc gây mê trong phòng mổ.

Phương pháp gây mê cũng ngày càng được áp dụng nhiều do nhiều nguyên nhân chủ yếu do có nhiều răng ngầm sâu, khó, gần các mốc giải phẫu quan trọng hoặc do lý do về tâm lý, thể chất của bệnh nhân. Khi bệnh nhân được chỉ định gây mê nhổ răng, bệnh nhân sẽ được nằm nội trú chăm sóc trước và sau nhổ để theo dõi những biến chứng phẫu thuật. Khi đạt được kết quả tốt sẽ mang đến sự hài lòng cho người bệnh. Cũng đã có nhiều nghiên cứu đánh giá kết quả nhổ răng khôn nhưng chủ yếu là đánh giá kết quả dưới gây tê^{2,6}. Vì vậy chúng tôi đánh giá "Kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn có gây mê tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội" để góp phần đưa ra tài liệu giúp nhân viên y tế nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cũng như đưa ra chiến lược phát triển trong thời gian sắp tới.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

Tiêu chuẩn lựa chọn: Bệnh nhân sau nhổ răng khôn gây mê, có đủ năng lực trả lời các câu hỏi điều tra, tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người bệnh không đồng ý tham gia nghiên cứu, người bệnh mất tâm thần, tự kỷ, không hợp tác, trí giác giảm sút.

Địa điểm thực hiện nghiên cứu: phòng khám Răng Hàm Mặt bệnh viện Đại Học Y Hà Nội.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. Cơ mẫu: 60 bệnh nhân

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện là các bệnh nhân sau nhổ răng khôn gây mê tại Khoa Răng Hàm Mặt- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được nhập vào máy tính, phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Mức độ lo lắng khi phẫu thuật của bệnh nhân chủ yếu là mức ít (71,67%), lo lắng vừa phải chiếm tỷ lệ cao thứ 2 (26,66%), chỉ có một bệnh nhân lo lắng nhiều.

¹Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

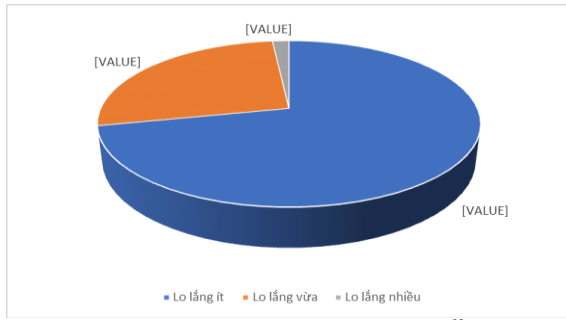
Chịu trách nhiệm chính: Pheangthalith Vongsavanh

Email: pheang.vsv@mail.com

Ngày nhận bài: 29.9.2022

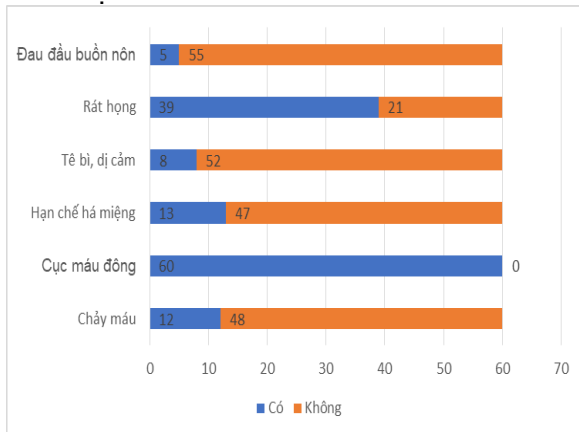
Ngày phản biện khoa học: 17.11.2022

Ngày duyệt bài: 28.11.2022



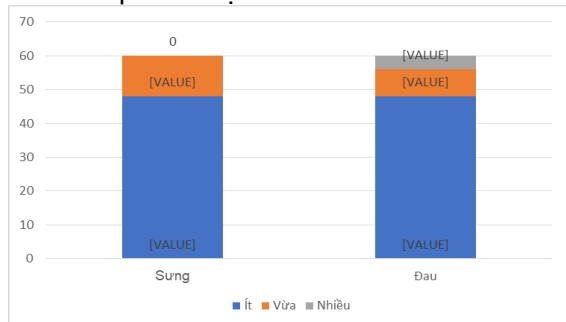
Biểu đồ 1. Mức độ lo lắng về phẫu thuật

Trong ngày đầu sau mổ, có 5 bệnh nhân có đau đầu, buồn nôn, 39 khách hàng có rất hợm, 8 khách hàng tê bì dị cảm. Hầu hết đã hình thành cục máu đông, có 12 bệnh nhân còn gỉ máu nhẹ.



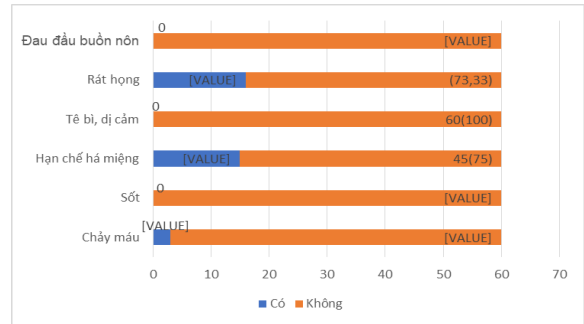
Biểu đồ 2. Đánh giá trong ngày đầu sau mổ

Ngày đầu phẫu thuật, mức độ sưng đau giảm, có đến 80% khách hàng sưng đau ít, còn lại là sưng vừa, chỉ 4 khách hàng (6,67%) đau nhiều sau phẫu thuật.



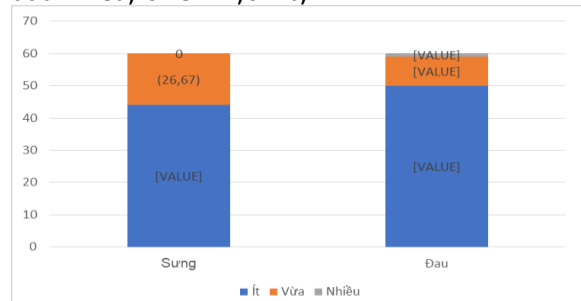
Biểu đồ 3. Mức độ sưng đau trong ngày đầu sau phẫu thuật

Sau phẫu thuật 3 ngày, các triệu chứng của bệnh nhân hiện có như sau: 100% bệnh nhân không có đau đầu buồn nôn, có 26,67% rất hợm, không có bệnh nhân nào tê bì dị cảm, có 25% bệnh nhân hạn chế há miệng, 5% còn rỉ máu nhẹ và không có bệnh nhân nào bị sốt.



Biểu đồ 4. Đánh giá vào ngày thứ 3 sau phẫu thuật

Biểu đồ đánh giá mức độ sưng đau cho thấy có 77,33% bệnh nhân sưng ít, chiếm tỷ lệ cao nhất, còn lại là sưng vừa, không có trường hợp sưng nhiều. Về mức độ đau, chỉ có 1 bệnh nhân đau nhiều, chiếm 1,67%,



Biểu đồ 5. Mức độ sưng đau tại ngày thứ 3 sau phẫu thuật

IV. BÀN LUẬN

Đối với phẫu thuật nhỏ răng khôn gây mê, chúng tôi đánh giá tâm lý bệnh nhân trước phẫu thuật, các triệu chứng hậu phẫu ngày đầu và sau phẫu thuật 3 ngày. Từ kết quả cho thấy, trên 95% có mức độ lo lắng vừa và ít. Hầu hết khách hàng đều chuẩn bị tâm lý rằng sẽ không có cảm giác gì khi gây mê nên tâm lý tương đối tốt.

Đánh giá về những triệu chứng sau gây mê như đau đầu, buồn nôn, rất hợm. Tỷ lệ rất hợm chiếm trên 50%, có 5/60 bệnh nhân có đau đầu. Đây là những triệu chứng thường gặp sau khi sử dụng thuốc mê đường toàn thân, tác dụng của thuốc có tác dụng một phần lên hệ thần kinh trung ương.

Ngày đầu sau phẫu thuật, 100% sưng đau ít và vừa, do bệnh nhân thường được truyền solumedrol đường tĩnh mạch khi gây mê. Tỷ lệ sưng nhiều thấp hơn so với các nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Hân (2010)³, và Santata-santos (2012)⁸.

Về triệu chứng chảy máu, ngày đầu sau mổ tuy 100% đã có cục máu đông nhưng còn 12 bệnh nhân có chảy máu nhẹ. Sau 3 ngày, chỉ còn

3 bệnh nhân có gỉ máu sau khi tác động do vệ sinh răng miệng. Theo nghiên cứu của Nabeel Sayed và cộng sự (2019), tình trạng chảy máu sau phẫu thuật nhổ răng khôn gây mê cũng chiếm 0,7% - kết quả tương đối thấp⁷.

Triệu chứng tê bì, dị cảm cũng hết hoàn toàn sau 3 ngày theo dõi. Chứng minh không có bệnh nhân nào có tổn thương thần kinh vĩnh viễn sau phẫu thuật. Cũng theo nghiên cứu của Nabeel, có đến 7,2% có tổn thương dây thần kinh sau nhổ răng khôn⁷.

Không có trường hợp nào xuất hiện sốt, có thể do các loại thuốc giảm đau, hạ sốt truyền đường tĩnh mạch có tác dụng tốt hơn so với loại uống thông thường. 25% bệnh nhân hạn chế há miệng, kết quả này của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Lâm Nhựt Tân⁵ với 3,7%, của Lê Nguyên Bá¹ (2011) với 5% hay của Ngô Như Hòa⁴ (2017) với 18,2%.

V. KẾT LUẬN

Đa số bệnh nhân nhổ răng khôn gây mê tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có kết quả tốt, ít biến chứng sớm. Tuy nhiên, cần đánh giá kéo dài hơn để đánh giá các biến chứng muộn sau phẫu thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Nguyên Bá.** Đặc điểm lâm sàng và điều trị nhổ răng khôn hàm dưới tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, luận án chuyên khoa cấp II Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh. 2011

2. **Nguyễn Văn Dỹ.** Nhận xét qua 100 trường hợp nhổ răng khôn hàm dưới mọc lệch gây biến chứng. Tạp chí Y học Việt Nam. 1999. 10-11, 45-47.
3. **Nguyễn Thị Minh Hân, Lê Đức Lánh, Lê Huỳnh Thiên Ân.** Đánh giá tình trạng đau và sưng của bệnh nhân sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới mọc lệch. Báo Y Học thành phố Hồ Chí Minh. 2010. 14-1.
4. **Ngô Như Hòa.** Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mối liên quan của răng khôn với các cấu trúc giải phẫu lân cận trên phim toàn cảnh ở bệnh nhân tại bệnh viện trường Đại học y dược Cần Thơ. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ Răng hàm Mặt. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, TP. Cần Thơ. 2017
5. **Lâm Nhựt Tân, Nguyễn Lê Diễm Quỳnh.** Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, Xquang và đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân có răng khôn hàm dưới mọc lệch bằng kỹ thuật cắt dọc thân răng tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ, năm 2017-2018. Đề tài khoa học cấp cơ sở. Trường Đại học Y dược Cần Thơ. 2018.
6. **Nguyễn Tiên Vinh.** Nhận xét tình trạng mọc răng và kết quả xử trí các tao biến ở bệnh nhân răng khôn hàm dưới tại bệnh viện răng hàm mặt trung ương Hà Nội. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II. Trường ĐHY Hà Nội. 2010.
7. **Nabeel Sayed, Abdulaziz Bakathir, Mehboob Pasha, Salim AlSudairy.** Complications of Third Molar Extraction: A retrospective study from a tertiary healthcare centre in Oman. Sultan Qaboos Univ Med J. 2019. 19(3).
8. **Thiago de Santana-Santos et al.** "Prediction of postoperative facial swelling, pain and trismus following third molar surgery based on preoperative variables". Med Oral Patol Oral Cir Bucal. 2012. 18(1), p65-70.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỜNG UỐNG ĐỐI VỚI TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG Ở TRẺ 24 -59 THÁNG TUỔI TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Song Tú¹, Phan Thị Định², Trần Thúy Nga¹,
Nguyễn Thúy Anh¹, Đỗ Thúy Lê¹

TÓM TẮT

Suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là thể gầy còm góp phần làm tăng nguy cơ tử vong ở trẻ. Nghiên cứu thử nghiệm can thiệp cộng đồng ngẫu nhiên, có đối chứng được tiến hành năm 2020 trên 603 trẻ từ 24 – 59 tháng tuổi có z-score cân nặng theo chiều cao (WHZ) < - 0,5, sử dụng sản phẩm dinh dưỡng cao năng lượng (cung cấp 459 kcal/ngày), có

tăng cường vi chất dinh dưỡng nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng sản phẩm đối với tình trạng dinh dưỡng. Sau 3 tháng can thiệp, cân nặng và chiều cao trung bình nhóm can thiệp tăng tương ứng ($1,07 \pm 0,49$ kg và $2,01 \pm 0,63$ cm) nhóm can thiệp so với ($0,71 \pm 0,46$ kg và $1,64 \pm 0,55$ cm) ở nhóm chứng ($p < 0,01$); Sự thay đổi chỉ số Z - score (cân nặng theo tuổi, cân nặng theo chiều cao, chiều cao theo tuổi) ở nhóm can thiệp tăng lên có ý nghĩa thống kê so với nhóm chứng ($p < 0,001$); tỷ lệ suy dinh dưỡng và nguy cơ suy dinh dưỡng gầy còm (WHZ < -1) giảm khác biệt giữa nhóm can thiệp so với nhóm chứng ($p < 0,01$). Vì vậy, sử dụng sản phẩm dinh dưỡng đường uống cao năng lượng, tăng cường vi chất dinh dưỡng vào bữa ăn hàng ngày sẽ góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng gầy còm ở trẻ mầm non.

¹Viện dinh dưỡng Quốc gia

²Trường Đại học Y Hà Nội

Email: nguyensongtu@yahoo.com

Ngày nhận bài: 27.9.2022

Ngày phản biện khoa học: 17.11.2022

Ngày đăng bài: 28.11.2022